TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **151**/2023/DS-ST
- Ngày 26 tháng 7 năm 2023
- V/v*: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Văn Riều**
2. Ông **Võ Thành Dương**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 107/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Hồ Thị Kim H**, sinh năm 1959 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 42-43 ấp BT A, xã TrA, thành phố MTh, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Uy P**, sinh năm 1970 (Xin vắng mặt)

Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 166A Ph NgL, khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Hồ Thị Kim H trình bày:*

Ngày 02/6/2018, vợ chồng anh P, chị Đ có vay của bà số tiền 100.000.000 đồng, vay không lãi suất, thỏa thuận vay đến tháng 10/2018 anh P, chị Đ sẽ trả lại số tiền vốn gốc cho bà. Nhưng đến hẹn, bà đòi nhiều lần vẫn không trả. Nay bà yêu cầu anh P, chị Đ trả lại số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Uy P trình bày:*

Năm 2018, anh và vợ anh là chị Nguyễn Thị Đ có vay của bà H số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Khi vay hàng tháng vợ cH anh đều trả tiền lãi và tiền vốn cho bà H, trả từ năm 2018 đến năm 2021 được số tiền vốn là 50.000.000 đồng, không viết biên nhận. Nay do hoàn cảnh khó khăn, anh xin trả số tiền vốn là 50.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Anh trả số tiền 50.000.000 đồng không có căn cứ chứng minh.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc bà Hồ Thị Kim H khởi kiện chị. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Hồ Thị Kim H với anh Trần Uy P, chị Nguyễn Thị Đ, địa chỉ khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Hồ Thị Kim H, anh Trần Uy P có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim H. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về số tiền vay:

Bà H yêu cầu anh P, chị Đ cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay vốn còn nợ là 100.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Anh P thừa nhận vợ chồng anh có vay của bà H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/ tháng. Khi vay hàng tháng vợ chồng anh đều trả tiền lãi và tiền vốn cho bà H, trả từ năm 2018 đến năm 2021 được số tiền vốn là 50.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Việc vợ chồng anh trả tiền vốn và lãi cho bà H không có gì chứng minh.

Lời trình bày của anh P không được bà H thừa nhận, ngoài lời trình bày này, anh P, chị Đ không có chứng cứ khác để chứng minh nên việc anh P cho rằng có trả cho bà H số tiền 50.000.000 đồng là không có cơ sở.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ có vay và còn nợ bà Hồ Thị Kim H số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng nên có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Kim H là có cơ sở.

+ Về thời gian trả nợ:

Anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ đã vi phạm thời gian trả nợ nên cần buộc anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ trả cho bà Hồ Thị Kim H số tiền 100.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của bà Hồ Thị Kim H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

+ Về án phí:

Anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim H được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim H.

Buộc anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ cùng có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Kim H số tiền vay vốn còn nợ là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

- Do bà Hồ Thị Kim H được miễn tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại tạm ứng án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU